UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1333 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 07 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Nậm Nhùn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng năm 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 623/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Nậm Nhùn; số 1796/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Nậm Nhùn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2227/TTr-STNMT ngày 28/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Nậm Nhùn, cụ thể như sau:

1. Thủy điện Nậm Cuổi 1B với diện tích 9,19 ha *(giảm 8,37 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt).*

2. Trận địa Pháo Phòng không 37mm-1 bảo vệ Nhà máy thủy điện Lai Châu (PPK22) với diện tích 4,0 ha (*giảm 1,5 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt).*

3. Trận địa súng máy phòng không 12,7mm (ký hiệu PK-03) với diện tích 0,1 ha *(giảm 0,05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt).*

4. Thủy điện Nậm Cuổi *(điều chỉnh giảm diện tích thực hiện dự án và bổ sung thêm hạng mục đường dây 110kV)* với diện tích 36,58 ha *(giảm 6,67 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt).*

(Vị trí, diện tích và chi tiết các loại đất của từng công trình, dự án được điều chỉnh có sơ đồ kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Uỷ ban nhân dân huyện Nậm Nhùn

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Sở Công Thương hướng dẫn Chủ đầu tư các dự án thủy điện thực hiện theo quy định về quản lý quy hoạch thủy điện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

4. Các chủ đầu tư

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Nậm Nhùn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt4.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Hà Trọng Hải

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN NẬM NHÙN VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 CỦA HUYỆN NẬM NHÙN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
1	Thủy điện Nậm Cuổi 1B	Xã Nậm Hàng, Hua Bum, Nậm Pì	Đất trồng lúa nước (LUC) 0,15; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,22; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,09; đất rừng phòng hộ (RPH) 5,54; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 3,19.	17,56	Đất công trình năng lượng (DNL)	9,19	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định 1236/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Điều chỉnh về quy mô, ranh giới thực hiện dự án
2	Trận địa Pháo Phòng không 37mm -1 bảo vệ Nhà máy thủy điện Lai Châu (PPK22)	Xã Nậm Manh, thị trấn Nậm Nhùn	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 2,5; đất rừng sản xuất (RSX) 1,5.	5,5	Đất quốc phòng (CQP)	4,0	Đất quốc phòng (CQP)	Công văn số 2566/BCH-TM ngày 15/9/2022 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh về quy mô, ranh giới thực hiện dự án
3	Trận địa súng máy phòng không 12,7mm (ký hiệu PK-03)	Thị trấn Nậm Nhùn	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,1.	0,15	Đất quốc phòng (CQP)	0,1	Đất quốc phòng (CQP)	Tờ trình số 133/TTr-BCH ngày 10/3/2022 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Nậm Nhùn về việc xin đăng ký bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh về quy mô, ranh giới thực hiện dự án
4	Thủy điện Nậm Cuổi	Xã Nậm Pì	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 6,78; đất rừng phòng hộ (RPH) 15,75; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,25ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 4,84; đất công trình năng lượng (DNL) 3,56; đất rừng sản xuất (RSX) 5,4.	43,25	Đất công trình năng lượng (DNL)	36,58	Đất công trình năng lượng (DNL)	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1649/UBND-KTN ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về việc hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối nhà máy thủy điện Nậm Cuổi vào lưới điện Quốc gia	Điều chỉnh về quy mô, ranh giới dự án (bổ sung hạng mục đường dây 110Kv)